

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỖNG CHẾ THI HÀNH ÁN**

MÃ HIỆU : QT.NV.05

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : ...23.../5/2024

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Phạm Thị Mỹ Hằng	Võ Thị Hồng Thắm	Trình Thanh Vũ
Chữ ký		 	
Chức vụ	Thẩm tra viên	Chánh Văn phòng	Phó Cục trưởng

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	2/12

## **MỤC LỤC**

### **SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23../5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	4/12

### **1. MỤC ĐÍCH**

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự.

### **2. PHẠM VI**

Quy trình áp dụng đối với: Lãnh đạo được phân công, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các Phòng có liên quan gồm: Phòng Nghiệp vụ & Tổ chức thi hành án, Phòng Tài chính, kế toán; Văn phòng Cục (Bộ phận 1 cửa).

### **3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Các văn bản pháp quy có liên quan tại mục 5.1.

### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

THADS: Thi hành án dân sự

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	25../5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	5/12

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12; Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.</li> <li>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</i></li> <li>- <i>Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.</i></li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án nêu rõ lý do đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án	x	
	Đương sự có khó khăn về kinh tế, thuộc diện neo đơn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, sinh sống hoặc xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi người đó nhận thu nhập	x	
	Đương sự là gia đình chính sách, có công với cách mạng phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp để chứng minh	x	
	Đương sự bị tàn tật, ốm đau kéo dài phải có xác nhận của Hội đồng giám định y khoa hoặc cơ quan y tế cấp huyện trở lên	x	
	<i>Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông</i>	x	

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	6/12

	<p><i>báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</i></p> <p><b>Lưu ý:</b> Trong trường hợp cần sử dụng đến thông tin về nơi cư trú của người đề nghị xác nhận về trường hợp có khó khăn về kinh tế hoặc thuộc diện neo đơn thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p><i>Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. Các loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú được quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP bao gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</i></p>		
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	7/12

	Bộ phận 1 cửa
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>
	Không
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>

<b>QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	Nộp đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS và tài liệu chứng minh đủ điều kiện miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS	Đương sự/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.05.01
<b>B2</b>	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.05.02
<b>B3</b>	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	½ ngày	
<b>B4</b>	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Cục	½ ngày	
<b>B5</b>	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đơn, tài liệu chưa đầy đủ thì hướng dẫn người yêu cầu bổ sung theo quy định - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc đương sự đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS.	Chấp hành viên  Lãnh đạo phòng	02 ngày	Dự thảo Quyết định miễn, giảm chi phí/ Thông báo việc không được miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án
<b>B6</b>	Duyệt hồ sơ đề nghị	Cục trưởng cục THADS	01 ngày	Quyết định miễn, giảm chi phí BM.NV.05.03
<b>B7</b>	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	01 ngày	

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	8/12

## 6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.05.01	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
2.	BM.NV.05.02	Phiếu nhận đơn
3.	BM.NV.05.03	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS, Giấy ủy quyền (nếu có)
2.	Các tài liệu chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
3.	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS
4.	Quyết định miễn, giảm chi phí cưỡng chế THADS



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	9/12

BM.NV.05.01

**Mẫu số: D05-THADS**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP

ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự**

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự .....

Họ và tên người đề nghị<sup>1</sup> : .....

địa chỉ: .....

Họ và tên người được thi hành án .....

địa chỉ: .....

Họ và tên người phải thi hành án .....

địa chỉ: .....

**1. Nội dung đề nghị xét miễn, giảm:**

.....  
.....  
.....

**2. Lý do đề nghị xét miễn, giảm:**

.....  
.....  
.....

**3. Các tài liệu kèm theo:**

.....  
.....

..... ngày .... tháng .... năm 20.....

**Người đề nghị**

(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

<sup>1</sup> Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23/5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	10/12

BM.NV.05.02

Mẫu số: D08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC (CỤC) THADS .... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CỤC (CHI CỤC) THADS** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
tỉnh (huyện).....

Số: ...../PNĐ-THADS ..... , ngày.....tháng.....năm 20....

**PHIẾU NHẬN ĐƠN**

Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự .....  
Nhận đơn của ông (bà): .....  
địa chỉ: .....

**1. Nội dung đơn:**

.....  
.....  
.....  
.....

**2. Các tài liệu kèm theo:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**NGƯỜI NỘP**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**NGƯỜI NHẬN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	11/12

BM.NV.05.03

Mẫu số: A54-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

**TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
 tỉnh (thành phố).....  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-CTHADS ..... , ngày..... tháng.... năm 20....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 73 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2022); Điều 44 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 200/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự, kinh phí cưỡng chế thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm .....của .....

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng....năm ..... của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự .....

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-CTHADS ngày..... tháng .... năm 200 ... của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự .....

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí cưỡng chế thi hành án số.....ngày ...tháng.....năm 20....của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự .....

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho.....  
 ....., địa chỉ: .....

Theo quy định của pháp luật phải nộp: .....

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ .....).

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ .....).

**Điều 2.** .....,Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH KIÊN GIANG</b>	<b>QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN</b>	Mã hiệu:	QT.NV.05
		Ngày ban hành:	23./5/2024
		Lần ban hành:	02
		Trang:	12/12

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- .....
- Lưu: VT, HSTHA.

**CỤC TRƯỞNG**